TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TÂY SƠN** **TỈNH BÌNH ĐỊNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 54/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 11/9/2023
V/v tranh chấp ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂY SƠN, TỈNH BÌNH ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Thành Tân

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Bùi Đức Thuận;

Ông Trần Minh Lâm.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Khánh Phước là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa: Ông Dương Tấn Phát – Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Tây Sơn Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 81/2023/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 4 năm 2023 về việc "Tranh chấp ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 102/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 24 tháng 8 năm 2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Trần Thị T, sinh năm 1983; địa chỉ: Thôn B, xã T, huyện T, tỉnh Bình Định (có mặt).

- *Bị đơn:* Ông Nguyễn Thanh K, sinh năm 1979; địa chỉ: Thôn Đ, xã T, huyện T, tỉnh Bình Định (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện ngày 20 tháng 3 năm 2023 của bà Trần Thị T, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bà Trần Thị T trình bày:

Bà và ông Nguyễn Thanh K tự nguyện đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện T, tỉnh Bình Định vào ngày 07/5/2001. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống khoảng 16 năm thì xảy ra mâu thuẫn với nguyên nhân: Tính tình không hợp. Ông K không lo làm ăn xây dựng hạnh phúc gia đình mà rượu chè, cờ bạc. Từ đó tình cảm vợ chồng

lạnh nhạt, cuối cùng cắt đứt quan hệ từ tháng 6/2017 cho đến nay. Vợ chồng cắt đứt quan hệ đã lâu, tình cảm vợ chồng không còn, hôn nhân không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà yêu cầu ly hôn ông Nguyễn Thanh K.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung Nguyễn Văn T (giới tính: Nam) sinh ngày 22/10/2001 và Nguyễn Trần Kim T (giới tính: Nữ) sinh ngày 02/02/2007. Con chung tên Nguyễn Văn T đã trưởng thành, hiện đang làm ăn, sinh sống tại thành phố Hồ Chí Minh nên bà không yêu cầu việc nuôi cũng như cấp dưỡng nuôi con. Đối với con chung tên Nguyễn Trần Kim T thì khi nay ở với bà. Khi ly hôn bà yêu cầu được tiếp tục nuôi con chung tên Nguyễn Trần Kim T đến tuổi trưởng thành, không yêu cầu ông K cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Bà không yêu cầu Tòa án giải quyết trong vụ án này.

* Bị đơn, ông Nguyễn Thanh K đã được Tòa án nhân dân huyện Tây Sơn triệu tập hợp lệ nhiều lần để làm việc, tiếp cận, công khai chứng cứ, hòa giải theo quy định của Bộ luật tố tụng Dân sự nhưng ông K vắng mặt không có lý do nên không cung cấp lời khai và yêu cầu.

* Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu: Trong quá trình tố tụng, người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng; đồng thời đề nghị: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị T, xử cho bà T được ly hôn với ông Nguyễn Thanh K. Về con chung: Con chung Nguyễn Văn T (giới tính: Nam), sinh ngày 22/10/2001 đã trưởng thành nên miễn xét việc nuôi cũng như cấp dưỡng nuôi con. Giao con chung tên Nguyễn Trần Kim T (giới tính: Nữ), sinh ngày 02/02/2007 cho bà Tuất trực tiếp nuôi dưỡng; ông K không phải cấp dưỡng nuôi con, vì bà T không yêu cầu. Về tài sản chung, bà T không yêu cầu giải quyết nên không xét. Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm đương sự phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về sự vắng mặt của bị đơn: Bị đơn là ông Nguyễn Thanh K đã được Tòa án nhân dân huyện Tây Sơn triệu tập hợp lệ nhiều lần để làm việc, tiếp cận, công khai chứng cứ, hòa giải theo quy định của Bộ luật tố tụng Dân sự nhưng ông K vắng mặt không có lý do nên không cung cấp lời khai và yêu cầu. Tòa án niêm yết hợp lệ đến lần hai mà vẫn vắng mặt tại phiên tòa không có lý do. Do đó, căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 227, Điều 228 và điểm b khoản 1 Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự thì Hội đồng vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Thị T và ông Nguyễn Thanh K kết hôn vào ngày 07/5/2001 trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký chứng nhận kết hôn tại UBND xã T, huyện T, tỉnh Bình Định, nên hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống khoảng 16 năm thì xảy ra mâu thuẫn với nguyên nhân: Tính tình không hợp, ông K không lo làm ăn xây dựng hạnh phúc gia đình mà rượu chè, cờ bạc. Từ đó tình cảm vợ chồng lạnh nhạt, cuối cùng cắt đứt quan hệ từ tháng 6/2017 cho đến nay. Bà T xác định tình cảm vợ chồng không còn nên bà yêu cầu ly hôn ông Nguyễn Thanh

K. Tòa án nhân dân huyện Tây Sơn đã tiến hành xác minh thu thập chứng cứ, tại biên bản xác minh ngày 21/8/2023 của Công an xã T cung cấp: Ông Nguyễn Thanh K có hộ khẩu ở thôn Đ, xã T, huyện T, tỉnh Bình Định (ông K là chủ hộ số HSCT 001508). Việc ông K không đến Tòa án làm việc, không có quan điểm gửi đến Tòa án chứng tỏ ông K không có trách nhiệm với hôn nhân của chính mình. Như vậy, tình trạng hôn nhân giữa bà Tuất và ông K đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được; căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà T, cho bà T được ly hôn ông K.

[3] Về con chung: Bà T và ông K có 02 con chung Nguyễn Văn T (giới tính: Nam), sinh ngày 22/10/2001 và Nguyễn Trần Kim T (giới tính: Nữ), sinh ngày 02/02/2007. Con chung tên Nguyễn Văn T đã trưởng thành nên miễn xét về việc nuôi cũng như cấp dưỡng nuôi con. Con chung tên Nguyễn Trần Kim T khi nay ở với bà T, ông K không quan tâm đến con, không có trách nhiệm gì với con. Vì vậy bà T nhận trách nhiệm tiếp tục nuôi con chung tên Nguyễn Trần Kim T và không yêu cầu ông K cấp dưỡng nuôi con, đây là sự tự nguyện của bà T nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về tài sản chung: Bà T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

[5] Về án phí: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Cần buộc bà Trần Thị T phải chịu 300.000 *(Ba trăm nghìn)* đồng, nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn)* đồng theo biên lai số 0007748 ngày 11/4/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tây Sơn; bà T đã nộp xong án phí.

[6] Lời phát biểu ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tây Sơn tại phiên tòa là phù hợp với nhận định của HĐXX.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, điểm b khoản 1 Điều 238, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82, 83 và 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị T.

2. Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Thị T được ly hôn ông Nguyễn Thanh K.

3. Về con chung: Có 02 con chung tên Nguyễn Văn T (giới tính: Nam) sinh ngày 22/10/2001 và Nguyễn Trần Kim T (giới tính: Nữ) sinh ngày 02/02/2007.

- Con chung tên Nguyễn Văn T đã trưởng thành nên miễn xét về việc nuôi cũng như cấp dưỡng nuôi con.

- Con chung tên Nguyễn Trần Kim T khi nay ở với bà T; bà T được tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến trưởng thành.

Về cấp dưỡng nuôi con: Bà Trần Thị T không yêu cầu nên miễn xét.

Ông Nguyễn Thanh K không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở, nhưng nếu lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc nuôi con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của người đó.

Vì lợi ích của con, các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

4. Về tài sản chung: Bà Trần Thị T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên miễn xét.

5. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Bà Trần Thị T phải chịu 300.000 *(Ba trăm nghìn)* đồng, nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn)* đồng theo biên lai số 0007748 ngày 11/4/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tây Sơn; bà T đã nộp xong án phí.

6. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt tại tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Định;
- VKSND huyện Tây Sơn;
- Chi cục THADS huyện Tây Sơn;
- UBND xã T;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Nguyễn Thành Tân